

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN KHOÁI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-VP  
V/v công bố kết quả đánh giá Bộ chỉ số  
phục vụ người dân, doanh nghiệp  
trong thực hiện TTHC, cung cấp  
dịch vụ công tháng 01/2024

Khoái Châu, ngày tháng 02 năm 2024

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 49/VPUBND-PVHCC&KSTT ngày 06/02/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc công bố kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công tháng 1 năm 2024.

Trên cơ sở kết quả đồng bộ công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <https://quantri.dichvucong.gov.vn/>, UBND huyện công bố kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công tháng 1/2024 của huyện và các xã, thị trấn như sau:

1. Một số tiêu chí thành phần trong bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của huyện tháng 1/2024.

- Kết quả xử lý hồ sơ TTHC (%): 92,27
- Tỷ lệ mức độ hài lòng (%): 100
- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến (%): 56,79
- Điểm tổng hợp: 78,79
- Kết quả tỷ lệ số hóa hồ sơ (%): 77,9%

2. Các chỉ tiêu chỉ phát sinh hoặc thống kê được của UBND các xã tháng 1/2024. (có phụ lục kèm theo)

1. Căn cứ kết quả nêu trên, UBND huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công; tiến hành rà soát, tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ để nâng cao điểm số cũng như tỷ lệ các nhóm chỉ số đang ở mức thấp, duy trì và phát huy hơn nữa các chỉ số đang ở mức tốt.

2. Giao Phòng Văn hoá và Thông tin công khai kết quả trên Cổng thông tin điện tử huyện; chỉ đạo các xã, thị trấn công khai kết quả trên Cổng thông tin điện tử của xã./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo Vp HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hải Nam**

**Phụ lục 1**

**Một số tiêu chí thành phần trong bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của UBND các xã, thị trấn tháng 01/2024**

<b>STT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Kết quả xử lý hồ sơ (%)</b>	<b>Tỷ lệ mức độ hài lòng (%)</b>	<b>Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến (%)</b>
1	Thị trấn Khoái Châu	98.1	100	85.64
2	An Vỹ	100	100	72
3	Bình Kiều	75.86	100	42.42
4	Bình Minh	92.5	100	93.19
5	Chí Tân	100	100	85.92
6	Dân Tiến	100	100	100
7	Dạ Trạch	99.69	100	81.25
8	Hàm Tử	85	100	94.34
9	Hồng Tiến	92.16	100	58.7
10	Liên Khê	98.39	100	66.67
11	Nhuế Dương	100	100	55.72
12	Phùng Hưng	76.92	100	95.65
13	Thuần Hưng	100	100	69.3
14	Thành Công	100	100	65.12
15	Tân Châu	100	100	100
16	Tân Dân	100	100	75.74
17	Tứ Dân	100	100	76.29
18	Việt Hoà	94.2	100	45.45
19	Ông Đình	100	100	20.12
20	Đông Kết	100	100	90.5
21	Đông Ninh	100	100	75.68
22	Đông Tảo	100	100	57.14
23	Đại Hưng	95	100	75.81
24	Đại Tập	100	100	73.4
25	Đồng Tiến	98	100	96

**Phụ lục 2**  
**Các chỉ tiêu chỉ phát sinh hoặc thống kê được của UBND các xã,**  
**thị trấn tháng 1/2024**

<b>STT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Điểm tổng hợp %</b>	<b>Kết quả tỷ lệ số hoá %</b>	<b>Kết quả cấp bản sao điện tử</b>
1	Thị trấn Khoái Châu	85.27	79.8	1293
2	An Vỹ	71.06	78.8	1327
3	Bình Kiều	57.38	51.3	39
4	Bình Minh	74.57	75.6	1859
5	Chí Tân	82.16	82.1	510
6	Dân Tiến	79.02	81.6	861
7	Dạ Trạch	84.13	76.5	921
8	Hàm Tử	79.87	74.9	1649
9	Hồng Tiến	73.05	79.3	788
10	Liên Khê	70.96	59.2	889
11	Nhuế Dương	80.44	80.5	419
12	Phùng Hưng	63.91	81.8	853
13	Thuần Hưng	79.54	81.6	675
14	Thành Công	78.14	75.8	447
15	Tân Châu	66.27	81.9	407
16	Tân Dân	80.54	82.4	3125
17	Tứ Dân	80.68	81.3	640
18	Việt Hoà	84.9	65.9	64
19	Ông Đình	77.88	81	356
20	Đông Kết	78.87	80.6	2434
21	Đông Ninh	81.47	79.7	237
22	Đông Tảo	79.07	82.4	710
23	Đại Hưng	73.09	79.6	1202
24	Đại Tập	88.44	79.3	831
25	Đồng Tiến	78.04	71.2	326